

# Phong cách giảng dạy: Mô hình và các yếu tố ảnh hưởng

Trần Dương Quốc Hòa

Email: hoatdq@dnp.edu.vn  
Trường Đại học Đồng Nai  
Số 9 Lê Quý Đôn, thành phố Biên Hòa,  
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Được biết đến là một trong những khía cạnh quan trọng của năng lực sư phạm, phong cách giảng dạy là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình thay đổi hành vi và sự thành công trong học tập của học sinh. Có sự đa dạng và độc đáo trong cách giáo viên tiếp cận và truyền đạt kiến thức đến học sinh. Sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý thuyết, bài viết khái quát năm mô hình phong cách giảng dạy tiêu biểu cũng như làm rõ các yếu tố tác động đến phong cách giảng dạy của giáo viên. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học cho các nghiên cứu liên quan đến việc phát triển các chiến lược điều chỉnh phong cách giảng dạy để tối ưu hóa quá trình dạy học.

**TỪ KHÓA:** Phong cách giảng dạy, mô hình phong cách giảng dạy, hành vi, giáo viên.

→ Nhận bài 09/01/2024 → Nhận bài đã chỉnh sửa 29/02/2024 → Duyệt đăng 15/5/2024.

**DOI:** <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410504>

## 1. Đặt vấn đề

Là một khía cạnh quan trọng của năng lực sư phạm, phong cách giảng dạy của giáo viên là yếu tố quan trọng trong quá trình dạy học và cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến quá trình thay đổi hành vi của học sinh [1], [2]. Giáo viên đóng góp tích cực vào động lực và sự thành công trong học tập của học sinh thông qua các giao tiếp sư phạm mà giáo viên thiết lập với học sinh trong lớp học cũng như những phẩm chất mà họ sở hữu. Phong cách giảng dạy của giáo viên đã được chứng minh là có tác động mạnh mẽ đến kết quả học tập cũng như là thái độ tham gia các hoạt động học tập của học sinh và được xem là yếu tố ảnh hưởng lớn đến sự thành công của một bài học [2], [3]. Có sự đa dạng và độc đáo trong cách người dạy tiếp cận và truyền đạt kiến thức đến người học. Do đó, việc phân loại phong cách giảng dạy là một phần quan trọng của nghiên cứu giáo dục, giúp tạo ra bức tranh tổng thể về các phong cách thường được sử dụng trong lớp học và vai trò của chúng đối với việc học. Sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý thuyết, bài viết này khái quát các mô hình phong cách giảng dạy tiêu biểu cũng như làm rõ các yếu tố tác động đến phong cách giảng dạy của giáo viên.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm phong cách giảng dạy

Phong cách giảng dạy có nội hàm rộng hơn so với các chiến lược và phương pháp dạy học cụ thể được người dạy áp dụng để đạt được mục tiêu dạy học nhất định [4]. Có nhiều định nghĩa về phong cách giảng dạy đã được đưa ra, chẳng hạn như: Phong cách giảng dạy là một khuôn mẫu về nhu cầu, niềm tin và hành vi mà người dạy thể hiện trong lớp học, nó ảnh hưởng đến cách người dạy trình bày thông tin, tương tác với người học và quản lý các nhiệm vụ trong lớp học [5]; hay phong cách giảng dạy là những hành vi được phát triển phù hợp với thực

tiễn dạy học nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự tương tác của người dạy với người học trong lớp học [6]. Dù có những khác biệt trong các mô tả khái niệm phong cách giảng dạy nhưng tựu chung có thể hiểu, phong cách giảng dạy là những hành vi được người dạy sử dụng liên tục và nhất quán để thực hiện các tương tác giữa họ với người học trong quá trình dạy học.

### 2.2. Các mô hình phong cách giảng dạy

Các phương pháp và kỹ thuật được giáo viên áp dụng trong lớp học và những hành vi mà giáo viên thể hiện chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác nhau. Trình độ chuyên môn, triết lý giáo dục, thái độ của giáo viên được xem là các yếu tố quyết định hành vi của giáo viên trong lớp học [6]. Ngoài ra, kinh nghiệm giảng dạy và một số đặc điểm cá nhân khác (trí thông minh, giới tính, tuổi tác, sở thích) cũng định hình phong cách giảng dạy của giáo viên [7]. Để giải thích những cách tiếp cận khác nhau của giáo viên trong lớp học, một số mô hình liên quan đến phong cách giảng dạy đã được đề xuất. Dưới đây tác giả trình bày 05 mô hình phong cách giảng dạy tiêu biểu, bao gồm: Mô hình của B. Fischer & L. Fischer, mô hình của Broudy, mô hình của Quirk, mô hình của Grasha, mô hình theo lý thuyết tự quyết.

#### 2.2.1. Mô hình phong cách giảng dạy của B. Fischer & L. Fischer

Xem xét phong cách giảng dạy là những hành vi được phát triển phù hợp với thực tiễn dạy học nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tương tác giữa giáo viên và học sinh trong lớp học, Fischer & Fischer (1979) đã phát triển một mô hình phong cách giảng dạy với sáu phong cách khác nhau bằng cách quan sát hành vi của giáo viên trong môi trường lớp học [6], [8], [9]. Sáu phong cách này bao gồm:

- *Phong cách định hướng nhiệm vụ (Task-Oriented style)*: Giáo viên có xu hướng lên kế hoạch trước về các

tài liệu mà học sinh cần tiếp cận, xác định các nhiệm vụ học tập cho học sinh, đồng thời định hướng rõ ràng cách thức thực hiện các nhiệm vụ học tập mà học sinh cần áp dụng để đạt được hiệu suất mà giáo viên mong đợi.

- *Phong cách hợp tác và lập kế hoạch (Cooperative-Planning style)*: Giáo viên có xu hướng lập kế hoạch cho quá trình dạy học cùng với học sinh và hướng dẫn học sinh học tập. Sự tham gia của học sinh có một vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình học tập. Mặc dù trong phong cách này, việc kiểm soát quá trình học vẫn thuộc về giáo viên nhưng các ý kiến của học sinh đã được tôn trọng và khuyến khích trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- *Phong cách lấy học sinh làm trung tâm (Learner-Centered style)*: Giáo viên có xu hướng cấu trúc chương trình dạy học theo sở thích và sự tò mò của học sinh, đồng thời chuẩn bị các nội dung, phương tiện thu hút sự chú ý của học sinh. Giáo viên thường nhấn mạnh rằng, học sinh có thể làm bất cứ điều gì các em muốn hoặc cảm thấy thích trong quá trình học tập. Khi lập kế hoạch cho bài dạy, giáo viên thường đặt lợi ích và mong đợi của học sinh lên hàng đầu.

- *Phong cách lấy nội dung làm trung tâm (Subject-Centered style)*: Giáo viên thường tập trung vào việc tổ chức các nội dung được dạy hơn là sở thích và nhu cầu của học sinh. Trọng tâm chính của giáo viên theo phong cách này là truyền đạt đầy đủ, chính xác các kiến thức và thông tin cốt lõi của một chủ đề dạy học đến học sinh.

- *Phong cách lấy học tập làm trung tâm (Learning-Centered style)*: Giáo viên có xu hướng đặt việc học của học sinh làm trung tâm, tập trung vào quá trình học tập và sự phát triển của học sinh. Giáo viên chú trọng như nhau vào nội dung chương trình, học sinh và phương pháp học tập. Giáo viên vừa chú ý đến việc thực hiện các mục tiêu của chương trình cũng vừa như cho phép học sinh độc lập trong quá trình học tập. Trong phong cách giảng dạy này, giáo viên có vai trò như người cung cấp các hỗ trợ và định hướng cho học sinh, thay vì chỉ đơn thuần là người truyền đạt kiến thức.

- *Phong cách phản ứng cảm xúc (Emotionally reacting style)*: Giáo viên có xu hướng thể hiện trạng thái phấn khích và mãnh liệt hoặc không cảm xúc trong quá trình giảng dạy. Với xu hướng thể hiện phong cách thứ nhất, giáo viên thường cố gắng tạo ra sự kích thích và cảm xúc mạnh mẽ trong quá trình học tập nhằm kích thích sự tò mò, hứng thú và say mê của học sinh trong việc học. Đặc điểm chính của xu hướng phong cách giảng dạy này là sử dụng các phương pháp, kỹ thuật và tài liệu giảng dạy đầy cảm xúc. Bằng cách kích thích cảm xúc và đam mê của học sinh, phong cách này khuyến khích sự tương tác tích cực, sự tham gia chủ động và tạo điều kiện cho học sinh cảm nhận và trải nghiệm sâu sắc hơn về nội dung học tập. Với xu hướng thể hiện phong cách

thứ hai, giáo viên coi trọng tính hợp lý của quá trình dạy học hơn là giao tiếp cảm xúc và thường sử dụng kỹ thuật giảng dạy đơn giản, nhạt nhẽo, đồng thời ít biểu hiện cảm xúc của mình. Do đó, xu hướng phong cách này có thể gây ra sự ức chế và kìm nén cảm xúc của học sinh trong quá trình học.

### 2.2.2. Mô hình phong cách giảng dạy của Broudy

Tập trung vào việc khám phá các phong cách giảng dạy phổ biến mà giáo viên thường áp dụng, Broudy (1984) đã xác định ba phong cách giảng dạy quan trọng, đóng góp vào việc xây dựng một môi trường học tập hiệu quả và thúc đẩy sự phát triển của học sinh [9], [10], [11]. Ba phong cách giảng dạy trong mô hình của Broudy bao gồm:

- *Phong cách giáo huấn (Didactic style)*: Giáo viên nhấn mạnh vào trí nhớ, thực hành và dạy kiến thức cụ thể. Trong phong cách này, giáo viên thường chỉ tập trung vào việc truyền đạt nội dung môn học, xa cách với học sinh và không nhạy cảm với nhu cầu của học sinh. Điều này tạo ra môi trường giảng dạy nơi giáo viên đóng vai trò trung tâm trong lớp học, chú trọng vào việc truyền đạt kiến thức mà không tập trung đến tương tác đa chiều giữa giáo viên và học sinh.

- *Phong cách thúc đẩy tư duy (Heuristic style)*: Giáo viên có xu hướng kết nối các chủ đề bài học với thực tế cuộc sống hàng ngày. Thay vì tập trung vào việc ghi nhớ, phong cách này khuyến khích học sinh suy nghĩ sáng tạo và phân tích. Giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp giải quyết vấn đề, khuyến khích học sinh tìm hiểu, phân tích và đưa ra giải pháp cho các tình huống thực tế. Điều này giúp phát triển tư duy logic, sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề của học sinh.

- *Phong cách tư vấn (Philetic style)*: Giáo viên coi trọng sự tương tác giữa họ với học sinh. Giáo viên cố gắng tạo ra môi trường học tập an toàn và hỗ trợ, nơi mà trách nhiệm cá nhân được khuyến khích. Như là một người hướng dẫn tinh thần của lớp học, giáo viên cũng quan tâm đến cảm xúc và suy nghĩ của học sinh và cung cấp những đề xuất có tính logic.

### 2.2.3. Mô hình phong cách giảng dạy của Quirk

Dựa trên quan sát các hành vi giảng dạy trong lớp học, Quirk (1994) đã phân loại các hành vi của giáo viên thành bốn phong cách giảng dạy khác nhau. Cách phân loại này tập trung vào việc xác định vai trò trung tâm của giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học [9], [12]. Bốn phong cách giảng dạy trong mô hình của Quirk bao gồm:

- *Phong cách quyết đoán (Assertive style)*: Là phong cách giảng dạy lấy giáo viên làm trung tâm. Giáo viên có xu hướng đưa ra các yêu cầu trực tiếp, đặt câu hỏi và truyền đạt thông tin rõ ràng, cụ thể.

- *Phong cách gợi mở (Suggestive style)*: Là phong cách giảng dạy lấy giáo viên làm trung tâm. Giáo viên

thường tạo cơ hội cho học sinh tham gia và tự khám phá bằng cách gợi mở các chủ đề thay thế, đưa ra ý tưởng và liên kết các chủ đề với trải nghiệm cá nhân của họ.

- *Phong cách hợp tác (Collaborative style)*: Là phong cách dạy học lấy học sinh làm trung tâm. Giáo viên thường khuyến khích sự tham gia chủ động của học sinh bằng cách đưa ra ý tưởng và khuyến khích các em tham gia thông qua những trải nghiệm cá nhân. Trong phong cách này, học sinh được học tập trong môi trường hợp tác, kích lệ sự tương tác và cộng tác giữa các thành viên trong lớp học.

- *Phong cách hỗ trợ (Facilitative style)*: Là phong cách dạy học lấy học sinh làm trung tâm. Giáo viên không chỉ giúp học sinh khám phá và bộc lộ những cảm xúc cá nhân mà còn tạo điều kiện để học sinh thể hiện bản thân. Bằng cách tạo ra môi trường học tập ủng hộ và an toàn, giáo viên khuyến khích sự tự khám phá và phát triển cá nhân của học sinh.

#### 2.2.4. Mô hình phong cách giảng dạy của Grasha

Mô hình phong cách giảng dạy được phát triển bởi Grasha là một mô hình được sử dụng khá phổ biến trong nghiên cứu và thực tiễn. Xem xét mỗi phong cách giảng dạy là một khuôn mẫu về nhu cầu, niềm tin và hành vi mà giáo viên thể hiện trong lớp học, Grasha (1994) đã đề xuất năm phong cách giảng dạy khác nhau, bao gồm:

- *Phong cách chuyên gia (Expert style)*: Các giáo viên sở hữu phong cách này có xu hướng coi mình là nguồn cung cấp kiến thức và thường quan tâm đến việc truyền tải thông tin đầy đủ, chính xác cho học sinh. Giáo viên thường tập trung vào việc đảm bảo rằng học sinh của họ được chuẩn bị tốt nhất về kiến thức chuyên môn và cố gắng duy trì vị thế của mình như một chuyên gia bằng cách trình bày kiến thức một cách chi tiết, khuyến khích học sinh nghiên cứu, tìm hiểu sâu để nâng cao năng lực bản thân và trở nên xuất sắc trong lĩnh vực đang tìm hiểu. Giáo viên sử dụng phong cách chuyên gia thường có kiến thức rộng và sâu về lĩnh vực họ giảng dạy. Họ đầu tư thời gian và nỗ lực trong việc nghiên cứu, cập nhật thông tin và phát triển chuyên môn của mình để truyền đạt kiến thức chi tiết và chính xác cho học sinh. Mặc dù phong cách chuyên gia tạo ra sự chắc chắn và đáng tin cậy trong việc truyền đạt kiến thức nhưng có hạn chế sự tương tác và khám phá của học sinh.

- *Phong cách thẩm quyền chính thức (Formal authority style)*: Giáo viên có xu hướng thể hiện rõ ràng vai trò và quyền lực chính của mình trong lớp học. Giáo viên thường thiết lập các quy tắc rõ ràng và đưa ra hướng dẫn chặt chẽ về cách học và hành vi trong lớp học. Họ có vai trò hướng dẫn và tổ chức mọi hoạt động trong lớp, quyết định về nội dung giảng dạy, phương pháp sử dụng và hình thức thực hiện. Giáo viên có phong cách này thường đưa ra kì vọng và các phản hồi (tích cực và tiêu cực) một cách rõ ràng. Mặc dù khi học với giáo viên có phong cách thẩm quyền chính thức,

học sinh thường biết rõ những gì được mong đợi từ phía giáo viên và có môi trường học tập được định hướng rõ ràng nhưng trong phong cách này, sự tập trung chủ yếu nằm ở giáo viên và học sinh thường không có nhiều sự lựa chọn để sáng tạo trong quá trình học tập.

- *Phong cách mô hình cá nhân (Personal model style)*: Giáo viên với phong cách mô hình cá nhân có xu hướng thiết lập một nguyên mẫu về suy nghĩ và hành vi cho học sinh. Giáo viên hướng dẫn, tổ chức, giám sát hoạt động học tập bằng cách chỉ ra cách thực hiện và khuyến khích học sinh quan sát, sau đó thực hành theo cách tiếp cận của người hướng dẫn. Giáo viên có kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, đồng thời họ thường thể hiện sự cởi mở và sẵn sàng chia sẻ. Với phong cách này, học sinh không chỉ học từ kiến thức được truyền đạt mà còn từ cách giáo viên đã áp dụng kiến thức vào các vấn đề thực tiễn. Tuy nhiên, nếu giáo viên theo phong cách này tin rằng cách tiếp cận của họ là “cách tốt nhất” thì sẽ khiến một số học sinh cảm thấy không thỏa đáng và khó hoàn thành theo các tiêu chuẩn được kì vọng.

- *Phong cách người hỗ trợ (Facilitator style)*: Giáo viên có xu hướng tập trung vào các hoạt động, các tương tác giữa giáo viên và học sinh. Trong phong cách này, giáo viên đóng vai trò là người hỗ trợ. Họ cung cấp hướng dẫn và định hướng các hoạt động học tập cho học sinh bằng cách đặt câu hỏi, đưa ra các lựa chọn để khám phá, đề xuất các phương án thay thế, khuyến khích học sinh phát triển các tiêu chí để đưa ra lựa chọn tốt nhất. Giáo viên thường chú ý đến việc trao cơ hội và khuyến khích học sinh hoạt động để phát triển khả năng hành động độc lập, sáng tạo và trách nhiệm. Phong cách người hỗ trợ tạo ra môi trường học tập trung vào học sinh và khuyến khích sự tự tin, sáng tạo, tư duy phản biện của học sinh. Học sinh được khuyến khích đặt câu hỏi, tham gia vào quá trình xây dựng kiến thức, tìm hiểu thông qua thực hành và tương tác với giáo viên và các bạn cùng lớp.

- *Phong cách người ủy quyền (Delegator style)*: Giáo viên có xu hướng đặt quyền kiểm soát và trách nhiệm học tập lên các cá nhân hoặc nhóm học sinh; quan tâm đến việc phát triển năng lực hoạt động độc lập của học sinh. Trong phong cách này, giáo viên thường đóng vai trò là người chỉ định nhiệm vụ, cung cấp định hướng ban đầu và sau đó cho phép học sinh tự quản lí quá trình học tập của mình. Giáo viên theo phong cách này có một số điểm chung với giáo viên theo phong cách người hỗ trợ vì cả hai đều cố gắng trao trách nhiệm cho học sinh trong quá trình học tập. Trong phong cách này, giáo viên thường tạo ra một môi trường học tập tự do và khuyến khích sự sáng tạo và tự tìm hiểu của học sinh. Họ tạo ra cơ hội cho học sinh tham gia vào việc lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá quá trình học tập, đồng thời chịu trách nhiệm với việc học của mình; giúp học sinh nhận thức mình là người học độc lập là ưu điểm chính



của phong cách này.

Ngoài ra, Grasha (1994) đã đề xuất mô hình phong cách giảng dạy tích hợp gợi ý rằng, mỗi giáo viên đều sở hữu một trong năm phong cách với các mức độ khác nhau và thường sử dụng một “nhóm” hoặc một “kết hợp” các phong cách giảng dạy. Theo Grasha (1994), thứ tự của mỗi phong cách trong nhóm phản ánh sự quan trọng của phong cách đó trong kết hợp. Điều này cho thấy rằng, tất cả phong cách đều có những ưu điểm và nhược điểm khác nhau. Nếu sử dụng một cách thiếu kiểm soát thì nó có khả năng gây lo lắng cho người học và cản trở quá trình học tập [5]. Các kết hợp trong mô hình phong cách giảng dạy tích hợp này được thể hiện trong Bảng 1.

### 2.2.5. Mô hình phong cách giảng dạy theo lí thuyết tự quyết

Lí thuyết tự quyết (self-determination theory) là lí thuyết về động cơ của con người, tập trung vào vai trò của nhu cầu cơ bản, động cơ cá nhân trong sự phát triển và thúc đẩy hành vi con người. Lí thuyết tự quyết cho rằng mọi người vốn có xu hướng phát triển và hòa nhập tâm lí, do đó hướng tới việc học hỏi, thành thạo và kết nối với những người khác [13]. Tuy nhiên, những xu hướng chủ động này của con người không được coi là tự động mà đòi hỏi các điều kiện hỗ trợ nên để phát triển lành mạnh, các cá nhân cần được hỗ trợ về các nhu cầu tâm lí cơ bản [13]. Theo lí thuyết này, học sinh được khuyến khích tham gia vào việc học khi các nhu cầu cơ bản của họ về quyền tự chủ (tức là quyền tự do hoặc quyền sở hữu trong việc học), về năng lực (tức là cảm giác hiệu quả và thành thạo trong học tập) và về sự liên quan (tức là cảm giác thân thuộc và gắn kết với giáo viên và bạn học) được đáp ứng [13]. Lí thuyết tự quyết là một trong những lí thuyết về động cơ đóng vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu các phong cách dạy học hiệu quả.

Xem xét phong cách giảng dạy trên nền của lí thuyết tự quyết, một số nghiên cứu chỉ ra rằng, ba nhu cầu cơ bản của học sinh (quyền tự chủ, năng lực, sự liên quan) có thể được thỏa mãn hoặc kìm hãm trong bối cảnh học tập nhấn mạnh sự hỗ trợ tự chủ, cấu trúc và kiểm

soát của giáo viên [2], [14], [15], [16], [17], [18]. Đây là các phong cách giảng dạy thường được đề cập khi xem xét khái niệm này theo lí thuyết tự quyết. Các đặc điểm chính của mỗi phong cách giảng dạy được mô tả như sau:

- *Phong cách hỗ trợ tự chủ (Autonomy support style)*: Các giáo viên có xu hướng khuyến khích và tôn trọng sự tự quản, lựa chọn của học sinh. Giáo viên cung cấp cho học sinh lí do thực hiện các nhiệm vụ học tập và các phương án khác nhau để thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh được tham gia vào việc ra quyết định [16]. Trong quá trình dạy học, giáo viên theo phong cách này thường xem xét và cân nhắc quan điểm, cảm xúc và hành vi của học sinh, chú ý đến việc nuôi dưỡng sở thích và thể mạnh của học sinh [2]. Giảm thiểu việc sử dụng áp lực và kiểm soát cũng là một đặc điểm của giáo viên sở hữu phong cách này [14].

- *Phong cách tập trung vào cấu trúc (Structure style)*: Các giáo viên có xu hướng cung cấp các hướng dẫn đầy đủ trong quá trình dạy học, đặt ra các quy tắc rõ ràng, phân biệt rõ ranh giới giữa hoạt động học tập và các hành xử ngẫu nhiên [17]. Giáo viên cung cấp các hỗ trợ và phản hồi cụ thể, đồng thời giải thích rõ ràng về các kì vọng của họ cho học sinh [2], [17]. Giáo viên trong phong cách này thường xem việc thiếu cấu trúc sẽ dẫn đến bối cảnh học tập dễ dãi, tự do và hỗn loạn [16].

- *Phong cách cung cấp sự kiểm soát (Control style)*: Các giáo viên có xu hướng tập trung vào việc kiểm soát và điều khiển quá trình học tập [16]. Trong phong cách giảng dạy này, giáo viên giữ vai trò chủ động trong việc quyết định nội dung học, cách thức tiếp cận và cả quy trình học tập, chú trọng vào việc duy trì kỉ luật và sự tuân thủ đối với các quy tắc trong lớp học [15]. Những chiến lược kiểm soát được giáo viên theo phong cách này sử dụng có thể là phần thưởng, hình phạt, mệnh lệnh hoặc bày tỏ sự thất vọng [14], [16].

### 2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến phong cách giảng dạy

Một số yếu tố chính ảnh hưởng đến phong cách giảng dạy của giáo viên như sau:

- *Năng lực của học sinh*: Năng lực của mỗi học sinh

**Bảng 1: Các kết hợp trong mô hình phong cách giảng dạy tích hợp [5, tr.144]**

KẾT HỢP 1	KẾT HỢP 3
Phong cách chính: Chuyên gia/Thẩm quyền chính thức Phong cách phụ: Mô hình cá nhân/Người hỗ trợ/Người ủy quyền	Phong cách chính: Chuyên gia/Người hỗ trợ/Mô hình cá nhân Phong cách phụ: Thẩm quyền chính thức/Người ủy quyền
KẾT HỢP 2	KẾT HỢP 4
Phong cách chính: Chuyên gia/Mô hình cá nhân/Thẩm quyền chính thức Phong cách phụ: Người hỗ trợ/Người ủy quyền	Phong cách chính: Chuyên gia/Người hỗ trợ/Người ủy quyền Phong cách phụ: Thẩm quyền chính thức/Mô hình cá nhân

để quản lí các vấn đề hoặc nhiệm vụ mà họ gặp phải và thực hiện chúng thành công là khác nhau. Đây là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc lựa chọn phong cách giảng dạy. Các thành tố liên quan đến năng lực của học sinh có thể ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn phong cách giảng dạy của giáo viên bao gồm: Kiến thức về nội dung khóa học, khả năng chủ động và chịu trách nhiệm, mức độ trưởng thành về cảm xúc, khả năng và động lực thực hiện các nhiệm vụ học tập [5], [6]. Ngoài ra, năm học ở trường thường liên quan đến trình độ và khả năng đạt được của học sinh nên có tác động đến việc lựa chọn phong cách giảng dạy của giáo viên [6], [19].

- *Sự sẵn sàng của giáo viên trong thiết lập và duy trì các tương tác sư phạm*: Tính chất của các tương tác, giao tiếp được thiết lập trong quá trình dạy học giữa giáo viên và học sinh có sự ảnh hưởng đáng kể đến cách thức thực hiện các nhiệm vụ dạy và học của giáo viên lẫn học sinh. Do đó, sự sẵn sàng của giáo viên trong thiết lập và duy trì các tương tác sư phạm sẽ quyết định tính chất và chất lượng của các tương tác này, qua đó ảnh hưởng đến việc lựa chọn phong cách giảng dạy của giáo viên [6]. Khi giáo viên sẵn sàng thiết lập và duy trì được một tương tác tích cực và hỗ trợ với học sinh, tức là tạo ra một môi trường học tập tích cực, giáo viên sẽ có xu hướng chọn phong cách giảng dạy tập trung vào việc khuyến khích, hỗ trợ và đồng hành cùng học sinh để tạo điều kiện cho sự phát triển cá nhân. Trong quá trình dạy học, sự sẵn sàng của giáo viên được biểu thị thông qua mức độ thực hiện các hành động sau: Khuyến khích các tương tác đa chiều, lắng nghe học sinh, hỗ trợ giải quyết xung đột, cung cấp thông tin phản hồi tích cực và khuyến khích, nhấn mạnh kĩ năng giao tiếp giữa các cá nhân, xây dựng mối quan hệ tích cực, hỗ trợ học tập hợp tác [5], [19].

- *Nhu cầu kiểm soát nhiệm vụ học tập của giáo viên*: Trong quá trình dạy học, tuy giáo viên chịu trách nhiệm thực hiện một chương trình giảng dạy theo yêu cầu nhất định nhưng họ có thể thay đổi mức độ kiểm soát nội dung dạy học và cách thức chuyển giao các nhiệm vụ học tập. Nhu cầu về mức độ kiểm soát này của giáo viên sẽ ảnh hưởng đến việc lựa chọn phong cách giảng dạy của họ. Mức độ kiểm soát nhiệm vụ học tập của giáo viên thường tỉ lệ nghịch với tính độc lập của học sinh [6]. Do đó, để phát triển các kĩ năng khác nhau như tư duy phân biện và tư duy sáng tạo ở học sinh, giáo viên thường được khuyến khích giảm mức độ kiểm soát nhiệm vụ học tập theo hướng chuyển sự kiểm soát quá trình học tập sang cho học sinh. Khi có sự thay đổi về mức độ kiểm soát nhiệm vụ học tập, sự lựa chọn phong cách giảng dạy của giáo viên sẽ thay đổi theo. Sự kiểm soát nhiệm vụ học tập thường duy trì thông qua cách giáo viên tổ chức khóa học và xác định những gì phải học, chỉ định các mức hiệu suất học tập cho học sinh, duy trì kỉ luật và quản lí lớp học, theo dõi chặt chẽ sự tiến bộ của học sinh [5].

- *Phong cách học tập của học sinh*: Phong cách học tập của học sinh là yếu tố quan trọng được xem xét song hành cùng với phong cách giảng dạy trong môi trường học tập và giảng dạy [3], [6]. Rõ ràng luôn tồn tại sự khác biệt trong phong cách học tập giữa các cá nhân học sinh và chúng có ảnh hưởng đến chất lượng các tương tác trong lớp học cũng như sự lựa chọn phong cách dạy học của giáo viên. Một giáo viên dạy với phong cách dạy học A có thể phù hợp và thành công với một nhóm học sinh với phong cách học tập X nhưng hoàn toàn có thể không thành công khi áp dụng nó cho một nhóm học sinh khác với phong cách học tập Y. Biết được xu hướng chung trong phong cách học tập của học sinh đang giảng dạy cho phép giáo viên cân bằng giữa phong cách giảng dạy của mình và tích hợp hiệu quả nó với các phong cách học tập đa dạng của học sinh [3]. Vì vậy, ngay cả khi hầu hết học sinh trong lớp học có phong cách học tập khác nhau, nếu biết lựa chọn và cân bằng thì giáo viên vẫn thể hiện mức độ thành công cao trong các nhiệm vụ dạy học [6].

- *Lĩnh vực giảng dạy*: Mỗi môn học, ngành học trong trường có một lĩnh vực chuyên môn riêng với cấu trúc đặc thù. Do đó, bản chất của mỗi môn học, ngành học là khác nhau. Sự khác biệt và đa dạng này có ảnh hưởng đáng kể đến quá trình giảng dạy cũng như các mẫu hành vi mà giáo viên thể hiện trong lớp học [6]. Trong một bài giảng thuộc lĩnh vực X, giáo viên cố gắng giải thích các khái niệm một cách cụ thể, trong khi trong bài giảng thuộc lĩnh vực Y, giáo viên ưu tiên phong cách giảng dạy trao quyền tự chủ. Do đó, việc giáo viên hiểu cấu trúc lĩnh vực mà họ đang làm việc và chương trình học là quan trọng đối với phong cách giảng dạy mà họ lựa chọn [19].

- *Yếu tố tình huống*: Quá trình dạy học luôn diễn ra trong các môi trường học tập khác nhau với nhiều sự biến đổi. Các yêu cầu trong mỗi tình huống là khác nhau và ảnh hưởng đến việc lựa chọn phong cách giảng dạy của giáo viên [19]. Yêu cầu và kì vọng trong các tình huống phát sinh, áp lực về thời gian, cấu trúc vật lí của môi trường học tập... là những tình huống có thể ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn phong cách giảng dạy của giáo viên [6], [19].

Bên cạnh các yếu tố kể trên, quyết định lựa chọn phong cách giảng dạy của giáo viên trong lớp học còn chịu tác động bởi một số yếu tố khác như: Đặc điểm cá nhân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy, triết lí giáo dục của giáo viên... [6], [7].

### 3. Kết luận

Phong cách giảng dạy là một chủ đề được nghiên cứu rộng rãi trong lĩnh vực giáo dục. Sử dụng các phương pháp nghiên cứu lí thuyết, bài viết khái quát 05 mô hình phong cách giảng dạy tiêu biểu, bao gồm: Mô hình của B. Fischer & L. Fischer, mô hình của Broudy, mô

hình của Quirk, mô hình của Grasha và mô hình theo lý thuyết tự quyết. Ngoài ra, bài viết cũng đã chỉ ra rằng, phong cách giảng dạy của giáo viên chịu tác động của một số yếu tố như năng lực của học sinh, sự sẵn sàng

của giáo viên trong thiết lập và duy trì các tương tác sư phạm, nhu cầu kiểm soát nhiệm vụ học tập của giáo viên, phong cách học tập của học sinh, lĩnh vực giảng dạy, yếu tố tình huống.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Yeşilyurt, E., Okudan, Ü., & Kizilaslan, B. (2020), *Teaching style models: A comprehensive review in the context of theoretical basics*, The Journal of International Social Research, 13(72), 722–745.
- [2] Chan, S., Maneewan, S., & Koul, R. (2021), *Teacher educators' teaching styles: relation with learning motivation and academic engagement in pre-service teachers*, Teaching in Higher Education, p.1–22, <https://doi.org/10.1080/13562517.2021.1947226>.
- [3] Grasha, A. F., & Yangarber-Hicks, N. (2000), *Integrating teaching styles and learning styles with instructional technology*, College Teaching, 48(1), p.2–10, <https://doi.org/10.1080/87567550009596080>.
- [4] Yoshida, F., Conti, G. J., Yamauchi, T., & Iwasaki, T. (2014), *Development of an instrument to measure teaching style in Japan: The teaching style assessment scale*, Journal of Adult Education, 43(1), p.11–19.
- [5] Grasha, A. F. (1994), *A matter of style: The teacher as expert, formal authority, personal model, facilitator, and delegator*, College Teaching, 42(4), p.142–149, <https://doi.org/10.1080/87567555.1994.9926845>.
- [6] Aktan, S. (2012), *Öğrencilerin akademik başarısı, öz düzenleme becerisi, motivasyonu ve öğretmenlerin öğretim stilleri arasındaki ilişki*, Doktora tezi, Balıkesir Üniversitesi.
- [7] Karatepe, R., & Salman, M. (2022), *The relationship between teachers' teaching styles and their attitudes towards distance education*, Journal of Advanced Education Studies, 4(1), p.1–14, <https://doi.org/10.48166/ejaes.1087510>.
- [8] Fischer, B. B., & Fischer, L. (1979), *Styles in teaching and learning*, Educational Leadership, 36(4), 245–254.
- [9] Üredi, L. (2006), *İlköğretim I. ve II. kademe öğretmenlerinin öğretim stili tercihlerine göre öğretmenlik mesleğine ilişkin algılarının incelenmesi*, Doktora tezi, Marmara Üniversitesi.
- [10] Broudy, H. S. (1984), *The best teacher you ever had: Three modes of teaching and their evaluation*, Faculty Forum, Fourth National Institute on the Teaching of Psychology to Undergraduates, Clearwater Beach.
- [11] Hudak, M. A., & Anderson, D. E. (1984), *Teaching style and student ratings*, Teaching of Psychology, 11(3), p.177–178, <https://doi.org/10.1177/009862838401100316>.
- [12] Quirk, M. E. (1994), *How to learn and teach in medical school: A learner-centered approach*, New York: Charles C. Thomas Publishers.
- [13] Ryan, R. M., & Deci, E. L. (2020), *Intrinsic and extrinsic motivation from a self-determination theory perspective: Definitions, theory, practices, and future directions*, Contemporary Educational Psychology, 61, p.1–11, <https://doi.org/10.1016/j.cedpsych.2020.101860>.
- [14] Assor, A. (2012), *Allowing choice and nurturing an inner compass: Educational practices supporting students' need for autonomy*, In S. Christenson, A. Reschly, & C. Wylie (Eds.), *Handbook of Research on Student Engagement*, pp. 421–439, New York: Springer, [https://doi.org/10.1007/978-1-4614-2018-7\\_20](https://doi.org/10.1007/978-1-4614-2018-7_20).
- [15] Benita, M., Roth, G., & Deci, E. L. (2014), *When are mastery goals more adaptive? It depends on experiences of autonomy support and autonomy*, Journal of Educational Psychology, 106(1), 258–267, <https://doi.org/10.1037/a0034007>.
- [16] González, A., Conde, Á., Díaz, P., García, M., & Ricoy, C. (2018), *Instructors' teaching styles: relation with competences, self-efficacy, and commitment in pre-service teachers*, Higher Education, 75, 625–642, <https://doi.org/10.1007/s10734-017-0160-y>.
- [17] Jang, H., Reeve, J., & Deci, E. L. (2010), *Engaging students in learning activities: It is not autonomy support or structure but autonomy support and structure*, Journal of Educational Psychology, 102(3), 588–600, <https://doi.org/10.1037/a0019682>.
- [18] Liu, H., Liu, J., & Chi, X. (2014), *Regulatory mechanism of self-determination involvement in higher education: Assessing Chinese students' experiences*, Higher Education, 67, 51–70, <https://doi.org/10.1007/s10734-013-9640-x>.
- [19] Grasha, A. F. (2002), *The dynamics of one-on-one teaching*, College Teaching, 50(4), p.139–146, <https://doi.org/10.1080/87567550209595895>.

## TEACHING STYLE: MODELS AND IMPACT FACTORS

### Tran Duong Quoc Hoa

Email: hoatdq@dnp.edu.vn  
 Dong Nai University  
 No.9 Le Quy Don street, Bien Hoa city,  
 Dong Nai province, Vietnam

**ABSTRACT:** *Teaching style, recognized as one of the crucial aspects of pedagogical competence, is a significant factor influencing the change in students' behavior and their success in learning endeavors. The way teachers approach and convey knowledge to students is diverse and unique. By using theoretical research methods, the article outlines five typical teaching style models and elucidates the factors affecting teachers' teaching styles. The research results provide a scientific foundation for further studies on developing strategies for adjusting teaching styles to optimize the teaching and learning process.*

**KEYWORDS:** Teaching style, teaching style model, behavior, teachers.